



Quảng Trị

NĂM THỨ HAI

SỐ: 325

Chủ nhật

24/5/2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Email: baoquangtri@gmail.com
www.baoquangtri.vn



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

"Chợ thuyền"

trên dòng Long Đại

Xem bài trang 2



"Chợ thuyền" của bà Thu cập bến bản Hồi Ráy, chờ bà con đến mua hàng - Ảnh: P.P

Tâm tình miền
chân sóng

TRANG 4



TRANG 7

"Lá chắn"
an sinh



“Chợ thuyền” trên dòng Long Đại

6 giờ 30 sáng, bà Đàm Thị Thu (SN 1967) lặng lẽ nổ máy thuyền, bắt đầu chuyến đi quen thuộc ngược sông Long Đại vào hai bản Hôi Ráy và Nước Đắng (xã Trường Sơn). Hơn 30 năm qua, người phụ nữ ấy vẫn đều đặn mỗi ngày mang hàng hóa từ miền xuôi vượt sông lên với dòng bào Bru-Vân Kiều ở hai bản biệt lập, không đường bộ, không điện lưới và sóng điện thoại này.



Người dân lựa chọn những món hàng theo nhu cầu của gia đình - Ảnh: P.P

Hơn 30 năm ngược dòng mưu sinh

Hẹn nhiều lần, cuối cùng chúng tôi mới có dịp theo chân bà Thu trong chuyến “chợ thuyền” ngược sông Long Đại. Như thường lệ, từ 4 giờ sáng, bà Thu đã thức dậy chuẩn bị hàng hóa cho chuyến đi lên Trường Sơn. Bến sông Long Đại ở chợ Hiền Ninh (xã Trường Ninh) lúc này trời còn tối mịt. Ánh đèn pin loang loáng soi lên những thùng xốp, bao tải hàng hóa được chuyển vội xuống thuyền. Tiếng máy nổ vang lên, phá tan sự tĩnh lặng trước bình minh.

Chiếc thuyền vỏ nhôm dài chưa đầy chục mét nhưng chất kín hàng hóa: Cá, thịt tươi, đá lạnh, gạo, muối, rau củ, bánh kẹo, áo quần trẻ em, pin đèn, thuốc cầm, dầu gió, xà phòng, dầu gội... Thứ gì người dân cần, bà Thu đều cố gắng mang theo. “Đi sớm mới kịp lên bản trước trưa. Mùa này nước xiết, đi chậm là bà con đợi”, bà Thu nói rồi điều khiển chiếc thuyền rời bến.

Tiết trời vào hè, dòng sông Long Đại xanh thắm giữa đại ngàn. Hai bên bờ là những dãy núi đá vôi hùng vĩ và rừng già điệp trùng. Có những đoạn nước xoáy mạnh dưới chân ghềnh đá khiến con thuyền rung lên bần bật, tiếng máy vang vọng giữa núi rừng.

Ngồi ở mũi thuyền, bà Thu kể: Bà theo nghề “chợ thuyền” từ năm 1992. Khi ấy, trong một lần theo chồng lên Trường Sơn mua mật ong, chứng kiến cuộc sống thiếu thốn của bà con, bà bàn với chồng sắm thuyền mang hàng lên bán cho người dân vùng thượng nguồn sông Long Đại.

Trước năm 2000, khi

đường Hồ Chí Minh nhánh Tây chưa hoàn thành, muốn vào xã biên giới Trường Sơn chỉ có cách đi thuyền theo sông Long Đại. Khi ấy, những chuyến hàng của bà Thu không chỉ dừng ở Hôi Ráy và Nước Đắng mà còn vượt thác Tam Lu để lên sâu hơn trong vùng Trường Sơn.

Ban đầu bà chỉ mang theo ít gạo, mắm muối và nhu yếu phẩm. Dần dần, “chợ thuyền” hình thành, gắn bó với dòng Long Đại suốt hơn 30 năm qua. Ngoài những ngày mưa lũ nguy hiểm, hầu như ngày nào bà cũng ngược xuôi trên sông, trở thành cầu nối giao thương giữa miền xuôi và đại ngàn.

Những phiên chợ bên mép sông

Sau hơn 5 giờ ngược dòng, thuyền cập bến bản Nước Đắng. Trước đó, bà Thu cũng ghé giao hàng cho các trạm bảo vệ rừng ven sông. Nghe tiếng máy thuyền từ xa, bà con Bru-Vân Kiều từ những

ngôi nhà sàn trên triền núi bắt đầu kéo xuống mép sông.

Họ mang theo măng khô, mật ong, nông sản đặt bên bờ để đổi hàng. Trẻ nhỏ ríu rít chạy theo người lớn, xúm quanh chiếc thuyền chờ mua kem và trà sữa. Chỉ ít phút sau, một “phiên chợ” nhỏ đã hình thành bên mép nước. Người mua gạo, người mua thịt cá. Người chọn đôi dép nhựa, chiếc tất tay chống nắng. Người hỏi thuốc cầm cho con. Những phụ nữ Bru-Vân Kiều trong trang phục thổ cẩm đứng quanh mạn thuyền vừa mua bán vừa trò chuyện rôm rả.

Không có cảnh mặc cả ồn ào bởi người bán, người mua đã quen nhau từ lâu. Có người thiếu tiền vẫn được lấy hàng trước rồi ghi nợ đến mùa thu hoạch rừng trồng mới trả. Bà Thu cẩn thận mở cuốn sổ nhỏ ghi số tiền nợ phía sau từng cái tên quen thuộc.

Hôm nay, bà Hoàng Thị Viêng ở bản Nước Đắng mua 2 lạng thịt lợn để nấu cháo

cho cháu ngoại 6 tháng tuổi. “Không có chị Thu thì khổ lắm. Ở đây thiếu đủ thứ, đi lại khó khăn. Có đợt mưa lũ, thuyền không lên được, nhiều nhà phải ăn lạt cả tuần vì thiếu muối”, bà Viêng nói.

Trong phiên chợ, mặt hàng được hỏi mua nhiều nhất lại là đá lạnh. Những ngày hè nắng gắt, bà con mua đá để uống với nước lá rừng sau những buổi làm rẫy, khai thác rừng. Trẻ con thì thích kem và trà sữa. Bà Thu mở thùng xốp ủ lạnh, lấy từng que kem, từng bịch trà sữa đưa cho lũ trẻ đang háo hức đứng chờ.

Ở nơi gần như tách biệt với thế giới bên ngoài, “chợ thuyền” không chỉ mang hàng hóa mà còn mang theo tin tức từ miền xuôi. Nghe tiếng thuyền cập bến, chị Đặng Thị Lan vội chạy xuống mép sông dù không định mua gì. Chị chỉ muốn hỏi hai đứa con đang học ở Trường dân tộc nội trú Quảng Ninh có về nghỉ hè chưa. Khi biết các con chưa về, chị chạy vào nhà lấy mấy nải chuối chín nhờ bà Thu mang xuống cho con.

“Phiên chợ” ở bản Nước Đắng chỉ kéo dài khoảng 30 phút rồi thuyền tiếp tục lên bản Hôi Ráy. Tại đây, bà Thu neo thuyền ở hai điểm Hôi và Ráy để bà con mua bán hàng hóa. Tuy thời gian ngắn nhưng lúc nào cũng đông vui, tấp nập. Nhiều người không chỉ đến mua hàng mà còn dặn trước những món cần thiết để hôm sau bà Thu mang lên.

Người giữ nhịp giao thương giữa đại ngàn

Quá trưa, khi hàng hóa trên thuyền vơi dần thì khoang thuyền lại đầy nông sản và sản vật rừng của bà con. Đang

mùa thu hoạch lạc nên những bao tải lạc chất kín thuyền. “Tôi mang xuống bán rồi trừ tiền hàng giúp bà con. Có bao nhiêu tôi cũng nhận vì ở đây tiêu thụ nông sản rất khó”, bà Thu chia sẻ.

Ông Hồ Văn Ba, Trưởng bản Hôi Ráy cho biết, nhiều năm nay người dân nơi đây đã xem bà Thu như người thân trong gia đình. “Nhờ có chợ thuyền của chị Thu mà bà con đỡ vất vả hơn nhiều. Dưới xuôi có gì thì dân bản cũng có cái đó. Có món hàng hiếm nhưng bà con cần, chị cũng cố tìm mua mang lên”, ông Ba nói.

Kết thúc phiên chợ cuối cùng, bà Thu neo thuyền bên bờ nấu mì tôm cho chúng tôi ăn trưa rồi nghỉ ngơi ít phút trước khi xuôi dòng trở về. Khoảng 2 giờ chiều, con thuyền rời Hôi Ráy và Nước Đắng. Xuôi dòng để đi hơn chiều lên nhưng nhiều đoạn nước vẫn chảy xiết, cuộn trắng xóa.

Người phụ nữ gần 60 tuổi vẫn giữ chắc tay lái, mắt không rời mặt sông. Bà bảo hơn 30 năm đi lại trên Long Đại nên thuộc từng khúc cua, bãi đá, nhưng hiểm nguy thì chưa bao giờ hết. “Sợ nhất là mưa rừng bất ngờ làm nước lũ dâng nhanh, rất dễ va vào đá ngầm. Cách đây 3 năm, thuyền tôi từng đâm phải đá, thủng đáy. May kịp tấp vào bờ nên thoát nạn”, bà kể.

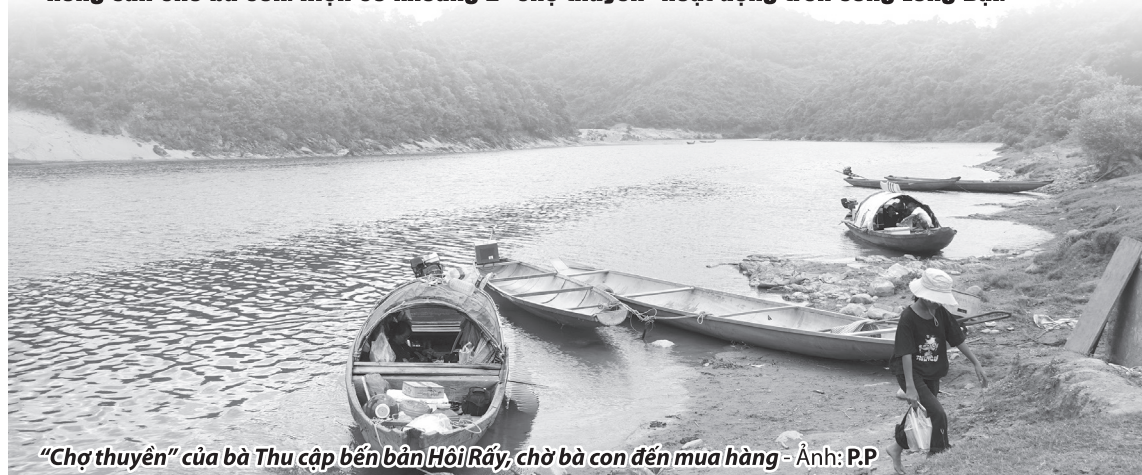
Theo bà Thu, thu nhập từ những chuyến đi chỉ đủ trang trải cuộc sống gia đình. Điều giữ bà gắn bó với nghề “chợ thuyền” suốt hơn 30 năm không chỉ là kế sinh nhai mà còn là tình cảm với bà con Bru-Vân Kiều giữa đại ngàn Trường Sơn. “Quen bà con rồi, nghỉ vài hôm lại nhớ”, bà cười hiền.

Chiều xuống, con thuyền dần khuất về xuôi, để lại phía sau 2 bản làng biệt lập giữa đại ngàn. Tiếng máy thuyền vẫn đều đặn vang lên giữa dòng Long Đại mênh mang. Ngày mai, và nhiều ngày nữa, bà Thu vẫn tiếp tục hành trình ấy, mang theo hàng hóa, tin tức và hơi thở của miền xuôi lên với Trường Sơn.

Ở nơi không đường, không chợ, chưa có điện lưới và sóng điện thoại, “chợ thuyền” nhỏ bé ấy vẫn lặng lẽ giữ nhịp sống giao thương cho những bản làng ven sông Long Đại, bà con Bru-Vân Kiều vẫn đợi tiếng máy thuyền quen thuộc vang lên mỗi ngày bên mép sông.

PHAN PHƯƠNG

Hai bản Hôi Ráy và Nước Đắng (xã Trường Sơn) là nơi sinh sống của hơn 300 nhân khẩu dòng bào Bru-Vân Kiều. Hai bản nằm sâu dọc sông Long Đại, giao thông cách trở, việc đi lại với bên ngoài chủ yếu bằng đường sông. Hiện khu vực chưa có điện lưới quốc gia và sóng điện thoại. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân phụ thuộc lớn vào các chuyến “chợ thuyền” từ miền xuôi. Ngoài cung ứng nhu yếu phẩm, các “chợ thuyền” còn thu mua, tiêu thụ nông sản cho bà con. Hiện có khoảng 2 “chợ thuyền” hoạt động trên sông Long Đại.



“Chợ thuyền” của bà Thu cập bến bản Hôi Ráy, chờ bà con đến mua hàng - Ảnh: P.P

Có một Xuân Lợi rất khác qua các nhạc phẩm phổ thơ

Nhà thơ Xuân Lợi (quê ở xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị) được biết đến nhiều qua những vần thơ trữ tình, hồn hậu và miên man đi suốt kiếp người. Những tập thơ của ông, như: “Lá gọi mùa”, “Như ngọc”, “Lời rêu hòn đá”, “Nghiêng phía miên man” được bạn đọc yêu thích. Vậy mà vẫn còn một Xuân Lợi rất khác qua những nhạc phẩm được phổ thơ ông, đặc biệt là các ca khúc của nhạc sĩ tài năng Quỳnh Hợp. Phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đã có dịp gặp gỡ và trao đổi với nhà thơ về góc nhìn rất khác này.



Nhà thơ Xuân Lợi (ngoài cùng bên trái) cùng nhà thơ Nguyễn Tiến Nền (ngoài cùng bên phải)-hai tân hội viên Hội Nhà văn Việt Nam-chụp ảnh cùng Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam Nguyễn Quang Thiều - Ảnh: NVCC

● P.V: Thưa nhà thơ Xuân Lợi, xin chúc mừng ông vừa được kết nạp là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Cảm xúc của ông lúc này như thế nào? Cơ hội mới này liệu sẽ mở ra những “chân trời mới” nào trong thơ ông?

- Nhà thơ Xuân Lợi: Cảm xúc của tôi lúc này thật khó tả, bởi niềm khát vọng mong ước từ thuở nhỏ nay thành sự thật. Đây chính là minh chứng cho một quá trình lao động tự nguyện đầy say mê, âm thầm và lặng lẽ, lao tâm khổ tứ miệt mài trên “cánh đồng” chữ nghĩa bất tận, được anh em văn nghệ sĩ trong Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Chi hội Nhà văn Việt Nam tỉnh động viên, được các nhà văn gạo cội thân thiết dìu dắt và bạn bè anh em, người thân đồng tâm tận tình giúp đỡ để tôi có được vinh hạnh này.

Tôi thấy mình cần cố gắng tìm tòi học hỏi và biết lắng nghe nhiều hơn nữa khi cầm bút, phải biết dẫn dắt, trần trụi để không phụ lòng bạn đọc khi kết những vần thơ, một truyện ký hay vở kịch ngắn đang chỉnh sửa, bởi nó vừa tái hiện vừa ngẫm nghĩ, vừa kiếm tìm, gạn đục khơi trong, như đưa ánh sáng tin yêu vào bóng tối trái tim con người.

● P.V: Thực tế là từ trước đến nay, công chúng chưa biết nhiều đến một Xuân Lợi rất khác trong các nhạc phẩm phổ thơ ông của nhạc sĩ Quỳnh Hợp. Vậy cơ duyên của ông với nữ nhạc sĩ bắt nguồn từ đâu, thưa nhà thơ?

- Nhà thơ Xuân Lợi: Tôi nghĩ cơ duyên trời cho “không ngờ mà có”. Bằng cảm xúc dâng trào với lần đầu đến đảo Cồn Cỏ, tôi viết một mạch

và đọc ngay tại đảo cho đoàn cùng nghe bài thơ về “Hòn Hổ”, không nghĩ đúng thời điểm này, huyện đảo Cồn Cỏ cũ đang chuẩn bị lễ kỷ niệm 50 năm thành lập đảo anh hùng. Sau đó thời gian ngắn, tôi chuyển bài thơ thành “Một ngày bên nhau ở đảo”. Bài thơ của tôi rất thông thạo không gian mạng thời đó, tìm thấy một nhạc sĩ tài hoa chuyên sáng tác về biển đảo với gia tài lúc đó đã có trên 200 ca khúc nên đã giấu tôi, gửi cho nhạc sĩ Quỳnh Hợp... Cộng hưởng nhiều yếu tố rất bất ngờ để nhạc sĩ hoàn thành bài hát.

Và chúng tôi đã có “Một ngày nơi đảo Cồn Cỏ” hòa quyện giữa chất trữ tình và chất hiện thực, giữa thiên nhiên và con người. Bài hát không chỉ ca ngợi vẻ đẹp của biển đảo mà còn tôn vinh tinh thần kiên cường, tình người và tình yêu quê hương đất nước. Bài hát này đã được làm nhạc nền trong buổi lễ khánh thành cột cờ Tổ quốc trên đảo Cồn Cỏ ngày 10/7/2017, được “cư dân mạng” đặt tên là “Đảo ca Cồn Cỏ thời bình”...

● P.V: Có người cho rằng khi một bài thơ đã được phổ nhạc thì sẽ “sống” một “thân phận” hoàn toàn khác. Với các bài thơ đã được phổ nhạc của mình, ông có cảm nhận điều đó không và nhạc sĩ Quỳnh Hợp đã mang đến một “sức sống mới” cho các bài thơ của ông như thế nào?

- Nhà thơ Xuân Lợi: Vâng! Nhạc sĩ Quỳnh Hợp đã phổ nhạc một số bài thơ của tôi, đến nay có trên 15 ca khúc, như: “Một ngày nơi đảo Cồn Cỏ”, “Tìm về”, “Đường bông tím”, “Bống”, “Bóng cau”, “Bơ vơ phố”,

“Nghĩa trang sông”...

Theo cảm nhận của tôi, một bài thơ khi được phổ nhạc thường “sống” một thân phận hoàn toàn khác vì nó đã bước sang một loại hình nghệ thuật mới-nơi lời thơ không còn tồn tại độc lập mà hòa quyện với âm thanh thành giai điệu. Chuyển từ đọc sang nghe. Thơ vốn là nghệ thuật của sự tĩnh lặng, người đọc tự cảm nhận nhịp điệu và ý nghĩa. Khi thành ca khúc, bài thơ được “cất tiếng”, có giọng ca, có nhạc cụ, có giai điệu dẫn dắt... khiến cảm xúc trở nên trực tiếp, dễ rung động và dễ lan tỏa hơn. Bài thơ không còn chỉ là văn bản chữ mà trở thành một thực thể nghệ thuật đa chiều - kết hợp giữa ngôn từ, âm thanh và biểu diễn. Chính sự chuyển hóa này tạo nên “thân phận mới” cho bài thơ.

Nhạc sĩ Quỳnh Hợp từng chia sẻ: “Khi được phổ nhạc, bài thơ không còn nguyên dạng ban đầu mà trở thành một phiên bản mới - phù hợp với logic của âm nhạc, có điệp khúc, có cao trào phù hợp với cấu trúc và nhịp điệu của bài hát. Ca khúc thường dễ phổ biến hơn thơ. Khi được hát, bài thơ có thể đến và ở lại, nằm lòng với đông đảo khán giả hơn”.

● P.V: Trong số các ca khúc được nhạc sĩ Quỳnh Hợp phổ thơ của ông, ca khúc “Đường bông tím” phổ nhạc từ bài thơ “Tím” được công chúng, nhất là các bạn trẻ rất yêu thích: “Nắng ửng hồng dừng xe vội/Bóng trưa lối hẹn gót sen về/Bằng lăng rừng rúc đầu ngọn tím/Thoảng gió hoa rơi lững via hè...”. Cảm xúc của ông khi lần đầu nghe ca khúc này?

- Nhà thơ Xuân Lợi: Bài thơ “Tím” của tôi là một khúc trữ tình nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, nơi sắc tím trở thành “sợi chỉ” xuyên suốt gợi nhớ về tình yêu, ký ức và sự thủy chung. Khung cảnh trong bài thơ chuyển động tinh tế từ trưa sang chiều, từ hiện tại sang hoài niệm. Một mối tình trong trẻo, kín đáo, mang nét e ấp rất riêng của tuổi trẻ. Tình cảm ấy không ồn ào mà lặng lẽ, như chính sắc tím nhẹ nhàng nhưng bền bỉ, trở thành biểu tượng của sự gắn bó dài lâu, của những lời hẹn ước không phai. Đó là nỗi nhớ không dứt, vừa thực vừa mơ, vừa gần gũi vừa xa xăm.

Khi lần đầu nghe bài hát “Đường bông tím”, tôi cảm nhận có sự “chuyển sắc” tươi tắn rõ rệt nhưng không mất đi hồn cốt ban đầu. Chất hoài niệm dịu dàng trong bài thơ trở nên nhẹ nhàng, trong sáng và gần gũi hơn, không còn nặng nề buồn mà nghiêng về sự ngọt ngào, dễ chịu.

● P.V: Xin được “hỏi nhỏ”, trong số các nhạc phẩm nhạc sĩ Quỳnh Hợp phổ thơ của ông, ca khúc nào ông yêu thích nhất?

- Nhà thơ Xuân Lợi: Với tôi, đặc biệt nhất là ca khúc “Nghĩa trang sông”, trong các dịp kỷ niệm Ngày Thương binh-Liệt sĩ, khi tiếng hát được cất lên giữa dòng cộu chiến binh về thăm viếng lại chiến trường xưa. Nghe đến: “Bến hoa sông này sao quên/Nỗi nhớ lính trẻ hiển khô cọng cỏ/Đêm chơi với dòng sông đỏ máu/Nghĩa trang sông không mộ, không dòng tên”, lòng rung rờ khôn nguôi... Ca khúc như gửi đến người nghe về tình mẹ, bảo tàng chiến chinh nào đong được nước mắt đêm thâu nhớ con, đợi chồng. Nhạc-thơ đồng thanh đồng tâm làm lay động tâm hồn với nhiều cung bậc khó tả bên “Nghĩa trang sông”.

● P.V: Thời gian tới, ông có những dự định nào cho đường thơ của mình, thưa nhà thơ Xuân Lợi?

- Nhà thơ Xuân Lợi: Tôi dự định sẽ ra mắt bạn đọc tập thơ tiếp theo và đang chỉnh sửa tập truyện ký, cố gắng hoàn thiện vở kịch ngắn đang còn viết dở, dồn tâm trí của mình ấp ủ bấy lâu nay để hoàn thành một trường ca sớm nhất có thể... Tất cả ấy nằm trong dự định đặt ra, hướng tới cho chính mình.

● P.V: Xin cảm ơn nhà thơ về cuộc trao đổi ý nghĩa này!

Bên cạnh các tác phẩm thơ được nhạc sĩ Quỳnh Hợp phổ nhạc, nhà thơ Xuân Lợi còn được biết đến là tác giả thơ của nhiều ca khúc khác, như: “Nắng hạ bàng khuâng” của nhạc sĩ Lê Anh; “Sông trăng Nhật Lệ”, nhạc sĩ Trần Tích được giải thưởng trong cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật kỷ niệm 420 năm hình thành tỉnh Quảng Bình cũ, 75 năm Ngày Quảng Bình quật khởi và 35 năm Ngày tái lập tỉnh; “Đà Lạt tìm nhau”, nhạc sĩ Võ Thế Hùng; “Thủy lợi - Bản tình ca”, nhạc sĩ Trần Kiêm...

MAI NHÂN (thực hiện)

• NGUYỄN VĂN TĂNG

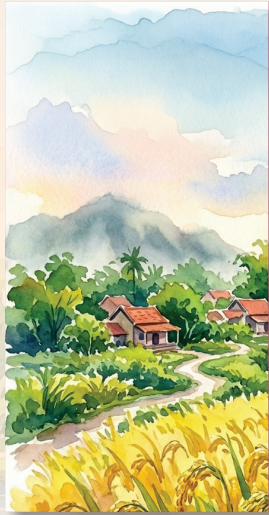
Nguyện ước tương lai

Thế giới từng ngày bao đổi thay
Người nông dân thửa ruộng, đường cày
Âm thầm, bền bỉ mà kiêu hãnh
Cây cối xanh lạng lẽ tháng ngày

Mẹ cúi lưng còng xuống đất quê
Vẫn quen chậm chậm lắng tai nghe
Dòng sông, đồng ruộng, vườn cây trái
Đồng vọng muôn lời niềm xiết xe

Cha nhận quê làng buồn với vui
Buồn khi vườn ủa hạn không tươi
Vui mùa lúa chín ôm bông nặng
Một nắng hai sương thấy mẹ cười

Mùa xuân ca điệp khúc hôm nay
Dẫu khó vẫn cần những nhịp tay
Với đất bền lòng muôn vạn thuở
Cùng người chung nguyện ước tương lai.



Minh họa: H.P

• HUỲNH THỊ QUỲNH NGA

Ca dao xanh

Em thả vào lời ru
Mùa tôi xanh vạn mộng
Những triền mây hóa sóng
Bay lên bay lên môi

Em thả vào tóc vui
Những tơ trời buổi ấy
Những cánh hoa ở lại
Rộn ràng về trong tranh

Lá à ơi lá xanh
Tóc à ơi tóc hát
Em qua triền sông khát
Bằng ca dao dậy thì

Bằng lụa mộc xanh mi
Bằng mưa lam mực giấy
Tôi nghe trong mắt ấy
Xanh dịu dàng lời ru!.



Tâm tình miền *Châu sông*

Trong văn học nghệ thuật Quảng Trị, biển là một đề tài có sức hấp dẫn đặc biệt. Với các văn nghệ sĩ, biển không chỉ là vẻ đẹp của quê hương, mà còn là nơi gửi gắm những tâm tư, khát vọng... Nhịp sóng miên man và vị mặn của biển đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận để các cây viết, nhất là lĩnh vực sáng tác thơ gửi gắm tình yêu quê hương và những rung cảm sâu lắng trước cuộc đời.



Biển Đá Nhảy, nguồn cảm hứng của thơ ca

- Ảnh NH.V

Qua từng trang viết, biển được khắc họa với nhiều sắc thái và cung bậc cảm xúc-khi dịu dàng, tha thiết, lúc mạnh mẽ, dữ dội. Từ nguồn cảm hứng ấy, nhiều tác giả đã để lại những bài thơ giàu cảm xúc. Tác giả Kim Cương (hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh) là một trong những cây bút có nhiều sáng tác ấn tượng về đề tài này, tiêu biểu là bài thơ "Đá Nhảy" viết về bãi biển Đá Nhảy-một thắng cảnh nổi tiếng với những khối đá được sóng biển bào mòn thành muôn hình vạn trạng. Ngay ở phần mở đầu, tác giả đã tạo

nên một nghịch lý, gợi cho người đọc nhiều liên tưởng thú vị về vẻ đẹp vừa tĩnh lặng vừa sống động của biển và đá nơi đây: "Vẫn là/Đá Nhảy cả đời/Lung lay mặt biển/đá trôi bông bênh". Cái lạ ở đây là đá nhưng lại "nhảy" lại "lung lay" và cả "trôi bông bênh". Nghe thì vô lý nhưng nếu bạn đã một lần đến Đá Nhảy, nhìn những đợt sóng dồn dập xô vào vách đá sẽ cảm nhận ý của tác giả khi mô tả vẻ đẹp thắng cảnh này.

Cùng lấy cảm hứng từ bãi biển Đá Nhảy, nhưng nhà thơ Nguyễn Tiến Nền (hội viên Hội Nhà văn Việt Nam)

lại có một cách cảm nhận rất riêng, lãng mạn và giàu chất trữ tình. Với bài thơ "Bức tranh chiều Đá Nhảy", Nguyễn Tiến Nền đưa người đọc hòa vào một không gian đầy chất thơ của một buổi chiều hoàng hôn rực rỡ, nơi biển, ánh chiều và lòng người giao hòa trong những rung cảm sâu lắng.

Mở đầu bài thơ tác giả viết: "ai gom nắng sau cánh rừng/trang điểm đôi má chiều bùng đỏ" để rồi "tôi với đá cứ dùng dằng lẫn lữa" trước cảnh sắc quyến rũ của biển. Bức tranh chiều càng được tô điểm bằng những chuyển động khê khàng nhưng đầy gợi cảm của ngọn nồm "se sẽ vượt ve" bờ cát, còn "dây vướng biển" thì "mon men tình tự"... Trong cái không gian mộng ảo "Đá Nhảy chiều trần thế hay tiên" ấy, con người tìm thấy sự đồng điệu giữa vẻ đẹp của tạo hóa và vị đắm say của tình yêu lứa đôi.

Nếu tác giả Kim Cương và nhà thơ Nguyễn Tiến Nền nhìn biển với vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng thì tác giả Lê Thúc Vũ, chủ nhiệm Câu lạc bộ người yêu thơ Mai Thủy (xã Trường Phú) lại phản ánh chân thực nhịp sống cùng bản lĩnh của con người miền biển trước những khắc nghiệt của thiên nhiên. Ở bài thơ "Bốn mùa với biển" tác giả đã sử dụng ngôn từ mộc mạc, chân chất để mô tả bốn mùa trong một năm của biển với những người con gắn cả cuộc đời cùng vị mặn của trùng khơi.

Nếu mùa xuân là bức tranh tinh khôi, êm dịu với "Dấu bàn chân mịn màng lên cát/Mát lạnh ngập tràn không gian...", thì khi nắng vàng gọi hè về, biển lại khoác lên mình vẻ đẹp căng tràn sức sống: "Bờ mênh mang lời cỏ" và "Muống biển khoe khoang/sắc màu thủy chung". Thế nhưng, biển không chỉ có những khoảnh khắc dịu

dàng, thơ mộng. Khi thu sang, đông tới, thiên nhiên vùng biển trở nên dữ dội và khắc nghiệt: "Cát bay chích vào da thịt/Biển thân bí oai phong/Bãi ngang phơi bờ-thuyền tránh bão...".

Chỉ với từ "chích", Lê Thúc Vũ đã gợi lên cái khắc nghiệt đặc trưng của miền Trung mùa biển động. Cát không còn mềm mại mà theo gió quất vào mặt, vào da thịt, đau rát như kim châm. Biển cũng không còn vẻ hiền hòa quen thuộc mà trở nên bí ẩn, dữ dội. Hình ảnh "Bãi ngang phơi bờ-thuyền tránh bão" gợi cảnh vắng lặng, lo âu của làng chài trước những trận cuồng phong. Sau những cơn bão lớn, mùa đông lạnh giá lại kéo về, biển động dữ dội khiến ngư dân không thể ra khơi. Trong những ngày ấy, họ trở về với công việc vá lưới, sửa ghe, lạng lẽ chuẩn bị cho những chuyến biển tiếp theo. Bài thơ không chỉ khắc họa cái khắc nghiệt của thiên nhiên mà còn làm nổi bật sự nhẫn nại, bền bỉ của con người miền biển trước bao thử thách của cuộc sống.

Thơ của miền cát trắng không chỉ giàu chất trữ tình mà còn mang nguồn năng lượng mạnh mẽ, thể hiện khát vọng vươn tới những chân trời tự do. Điều đó được thể hiện rõ trong bài thơ "Cánh chim ngược biển" của tác giả Phan Văn Chương (hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh). Tác phẩm mở ra một không gian khoáng đạt, tươi đẹp với tiếng hót lạnh lốt của họa mi, vành khuyên hòa cùng sắc trắng của cát và màu xanh của biển. Nổi bật hơn cả là hình ảnh những cánh chim căng ngực đón gió giữa biển khơi-biểu tượng cho tinh thần can trường, khí phách kiêu hãnh của người con miền cát luôn chủ động đối mặt với thử thách, biết biến sóng gió cuộc đời thành động lực để nuôi dưỡng, nâng đỡ những khát vọng bay xa.

Nếu trong "Cánh chim ngược biển", Phan Văn Chương khắc họa biển bằng nguồn cảm hứng mạnh mẽ, khoáng

• PHAN ĐÌNH TIẾN

Bóng chiều

Mẹ đứng bên mộ cha
Lặng thắm như pho tượng
Guộc gầy như quê hương
Tóc bạc rung làn khói
Trong chiều tà gió vương

Một đời cha trận mạc
Giờ yên nắm đất tròn
Một đời cha trận mạc
Giờ yên nắm đất tròn
Một đời mẹ tần tảo
Bóng đổ dài hoàng hôn.



Minh họa: S.T

đạt thì đến với “Nỗi buồn của biển” của cố nhà thơ Hải Kỳ, biển lại mang một sắc thái khác-sâu lắng, giàu nội tâm và chất chứa những nỗi niềm riêng.

“Nỗi buồn của biển” không đơn thuần là bài thơ tả cảnh biển mà ẩn sau những con sóng, những vì sao và khoảng trời xa vời vợi là cả một thế giới nội tâm đầy trần trụi, thổn thức bởi một tình yêu mãnh liệt và da diết. Bài thơ khép lại bằng một nỗi buồn nhẹ nhàng nhưng sâu kín: “Từ đó trong lặng lẽ/Biển in hình sao xa/Và thắm thì với sóng/Những gì chưa nói ra”. Sau những cồn cào, thao thức, biển trở về với vẻ lặng im, nhưng đó không phải là sự lãng quên mà là cất giữ âm thầm. Biển vẫn mang trong mình hình bóng của những vì sao xa, vẫn lặng lẽ gửi những điều chưa thể giải bày vào tiếng sóng.

Với ngôn từ mộc mạc nhưng giàu sức gợi, nhà thơ đã khéo léo mượn cái bao la của biển cả để diễn tả chiều sâu của lòng người, tạo nên một dòng cảm xúc liền mạch từ nhớ thương, khắc khoải đến chấp nhận lặng lẽ và thủy chung với một tình yêu chưa thể nói nên lời.

Qua các tác phẩm, ta thấy biển trong thơ của các tác giả Quảng Trị là một chỉnh thể sống động và vẹn toàn. Biển vừa là thắng cảnh thiên nhiên, niềm tự hào của quê hương vừa là người bạn tâm giao của những người thơ miền chân sóng... Từ cái say chành vênh trên vách đá của biển Đá Nhảy trong thơ Kim Cương, nét vẽ tình tự của Nguyễn Tiến Nền, khúc ca bốn mùa can trường của Lê Thúc Vũ, tư thế kiêu hãnh ngược gió của Phan Văn Chương cho đến tiếng thắm thì bao dung của cố nhà thơ Hải Kỳ, tất cả đã dệt nên một bức tranh văn học về biển đẹp và rất thơ. Bức tranh ấy dẫu mộc mạc, nhẹ nhàng nhưng chứa đựng cái tinh nồng hậu, thủy chung của con người miền Trung luôn sống chan hòa với biển cả, giàu yêu thương và tình yêu son sắt với quê hương.

NH.V

Xóm hát Kê Đồi: Ai nhớ, ai quên?



Thế hệ trẻ của Câu lạc bộ đàn và hát dân ca xã Đông Trạch đang nối tiếp truyền thống của quê hương - Ảnh: D.H

Dấu xưa trên miền đất hát

Kê Đồi từ lâu vẫn được người dân quen gọi bằng cái tên thân thuộc: Xóm Hát. Không ai còn nhớ chính xác tên gọi ấy xuất hiện từ bao giờ, chỉ biết rằng qua bao thế hệ, tiếng hát đã trở thành một phần máu thịt của vùng quê này. Ở Kê Đồi, dường như trong mỗi mái nhà đều có người biết hát tuồng, mê dân ca, chơi nhạc cụ dân tộc hay tham gia đội văn nghệ. Bởi thế mà dân gian từng truyền tụng câu ca: “Đêm nằm nghe trống Kê Đồi/Nghe chuông Kê Hạc, nghe còi Kê Lau”.

Theo ông Hoàng Thanh Mai, nguyên Trưởng phòng Văn hóa huyện Bố Trạch (cũ), vùng đất này mang nhiều dấu tích văn hóa đặc biệt. “Người dân nơi đây lưu truyền rằng, vào thời Nguyễn Huệ hành quân ra Bắc, đoàn quân Tây Sơn từng dừng chân ở vùng này. Có thể chính những người lính có gốc gác từ quê hương Bình Định (cũ) đã mang theo nghệ thuật hát tuồng bội đến Kê Đồi. Rồi qua thời gian, loại hình nghệ thuật đó được người dân tiếp nhận, gìn giữ và neo lại cho đến hôm nay”, ông Mai cho biết.

Giá thiết ấy chưa có tư liệu lịch sử để khẳng định hoàn toàn nhưng trong đời sống văn hóa của người dân Kê Đồi, hát tuồng bội thực sự đã trở thành một phần căn cốt. Những người cao tuổi trong làng kể rằng, ngày trước, mỗi dịp lễ hội hay nông nhàn, cả làng lại quây quần bên sân đình xem hát. Tiếng trống chầu, tiếng đàn nhị, tiếng phách vang lên giữa đêm quê tĩnh lặng. Người diễn thuộc từng tích tuồng, từng động tác. Người xem thuộc cả lời hát.

Cụ Trần Minh Hộ (90 tuổi), một trong những bậc cao niên am hiểu tường tận về nghệ thuật hát tuồng bội ở Kê Đồi, chậm rãi kể rằng thời kỳ hưng thịnh nhất của làng hát là trước Cách mạng tháng Tám và những năm kháng chiến chống Mỹ. Bom đạn chiến tranh ác liệt là thế, nhưng tiếng hát nơi xóm nhỏ chưa bao giờ tắt.

“Ngày đó cực lắm nhưng ai cũng mê hát. Ban đêm, bà con lấy hai vỏ ông đạn làm chân đèn, thắp dầu lên để lấy ánh sáng cho diễn viên biểu diễn. Hễ nghe tiếng máy bay Mỹ là cả xóm lập tức tắt đèn, im lặng. Khi máy bay đi qua, đèn lại được thắp lên, sân tuồng lại sáng rực tiếng trống, tiếng hát...”, cụ Hộ nhớ lại.

Tiếng hát đi qua chiến tranh

Trong ký ức của nhiều người, xóm Hát còn là miền quê nghĩa tình của những năm

tháng chiến tranh ác liệt. Những năm 1965, khi giặc Mỹ đánh phá miền Bắc, nhiều gia đình ở vùng biển Lý Hòa phải sơ tán lên Phú Trạch. Người dân Kê Đồi đã mưu sinh, đùm bọc bà con như ruột thịt, chia nhau từng củ sắn, lon gạo giữa thời bom đạn. Giữa những ngày khôn khó ấy, tiếng hát vẫn vang lên hào sảng. Đó là những đêm bà con quây quần bên ngọn đèn dầu nghe đội văn nghệ cất câu dân ca. Là lời ru của những bà mẹ giữa vùng sơ tán. Là tiếng hát át tiếng bom đạn để con người giữ lấy niềm tin sống.

Có người đến tận bây giờ vẫn nhớ như in câu hát của một người mẹ già ở xóm Hát tiến bà con trở về quê cũ sau những năm sơ tán: “Bạn về nhớ bạn chơi với/Nhớ chiều bạn trái, nhớ nơi bạn nằm...”. Tiếng hát ở Kê Đồi vì thế không chỉ là nghệ thuật. Đó còn là tình người, là ký ức của một thời gian khó mà nghĩa tình.

Hôm nay trở lại Đông Duyệt 1, khó có thể nhận ra xóm nhỏ năm xưa. Những con đường đất hẹp đã được thay bằng đường bê tông rộng rãi. Nhà cửa khang trang mọc lên san sát. Diện mạo nông thôn mới làm vùng quê này đổi thay từng ngày. Nhưng điều đáng quý nhất là người dân nơi đây vẫn giữ được tình yêu với dân ca truyền thống nên trong ánh mắt họ vẫn rạng ngời, dẫu đi qua nhiều khó khăn, bão gió. Có những gia đình nhiều đời theo nghiệp ca hát. Như gia đình cụ Nguyễn Duy Sung có đến 4 người con và một người cháu theo nghệ thuật chuyên nghiệp.

Từ một làng quê nhỏ, nhiều người con của Kê Đồi đã bước lên sân khấu lớn, trở thành diễn viên, nghệ sĩ, cán bộ hoạt động văn hóa nghệ thuật. Nhưng dù đi đâu, họ vẫn mang theo chất giọng dân ca đậm vị quê nhà.

Ra đời từ những năm 90 thế kỷ trước, câu lạc bộ (CLB) đàn và hát dân ca xã Đông Trạch vốn xuất thân từ xóm hát Kê Đồi. Trải qua bao biến chuyển của thời gian, đi qua những gian khó, CLB vẫn bền bỉ sống và phát triển mạnh mẽ cho đến hôm nay.

Bà Phạm Thị Hồng Phương, Chủ nhiệm CLB cho biết, CLB hiện có 29 thành viên, người cao tuổi nhất đã 92 tuổi nhưng vẫn tích cực tham gia sinh hoạt, biểu diễn. Nhiều năm qua, CLB không chỉ duy trì hoạt động thường xuyên mà còn trực tiếp tham gia trên địa bàn, góp mặt trong nhiều chương trình văn nghệ của địa phương. “Điều đáng mừng là ngày càng có nhiều học sinh quan tâm đến dân ca, chủ động tham gia các CLB, được các nghệ nhân hướng dẫn trực

Một ngôi làng mà hát tuồng bội, dân ca đã ngấm vào máu thịt của người dân tự bao đời. Ở nơi ấy, tiếng trống chầu từng vang lên giữa những đêm trăng, những câu hát dân gian từng theo bước chân người dân qua chiến tranh, đói nghèo rồi neo lại thành hòn cốt của làng quê. Đến hôm nay, khi nhiều giá trị truyền thống đang dần phai nhạt trước nhịp sống hiện đại, làng hát Kê Đồi (nay là thôn Đông Duyệt 1, xã Đông Trạch) vẫn được nhắc đến như một miền ký ức văn hóa đặc biệt của quê hương.

tiếp. Từ đó, các em dần hình thành tình yêu với văn hóa quê hương, góp phần giữ cho di sản không bị đứt gãy trong quá trình truyền nối”, bà Phương chia sẻ.

Ai nhớ, ai quên?

Bà Phạm Thị Hồng Phương kể về những nghệ nhân hát tuồng một thời của Kê Đồi với ánh mắt đầy tiếc nuối. Trong ký ức của bà, cụ Phạm Hoạt vẫn là một trong những người “giữ hồn” cho xóm Hát bằng tất cả sự tận tụy và đầu đầu với nghề. Ngày ấy, cụ không ngồi chờ người trẻ tìm đến học hát mà lặng lẽ đi tìm người kế tục. Hễ nghe trong làng có ai giọng sáng, biết ngân nga dân ca hay chỉ đơn giản mê đứng xem hát tuồng, cụ lại tìm đến tận nhà để thuyết phục gia đình cho theo học. Sau những buổi làm đồng, khi màn đêm buông xuống trên xóm nhỏ, cụ lại gọi đám trẻ tụm về sân nhà, kiên nhẫn chỉ từng câu hát, từng nhịp phách, từng cái vuốt râu, trọn mắt, đảo bộ trong tuồng cổ. Những bài học ngày ấy chẳng có giáo án, cũng không sân khấu sáng đèn, chỉ có tiếng trống nhịp đều trong đêm và sự say mê của những con người yêu nghệ thuật đến tận cùng.

Từ những buổi tập đơn sơ ấy, có người sau này trở thành diễn viên chuyên nghiệp, có người chỉ giữ tiếng hát cho hội làng mỗi mùa lễ hội. Nhưng với họ, ký ức về những đêm theo cụ Phạm Hoạt học hát vẫn là một phần không thể quên của đời mình. Bà Phương bảo, điều mà những nghệ nhân xưa lo nhất không phải cuộc sống nghèo khó, mà là một ngày tiếng trống tuồng không còn vang lên ở Kê Đồi. “Các cụ thường nói, mất tiếng trống tuồng là xóm Hát mất hồn...”, bà nghẹn giọng.

Rồi bà lặng đi một lúc lâu khi nhắc về những nghệ nhân cũ như cụ Phạm Hoạt, cụ Nguyễn Duy Sung... nay đều đã khuất núi. “Thế hệ chúng tôi thực ra chỉ giữ được phần nào câu hát thôi. Còn những ngón nghề biểu diễn, thần thái, điệu bộ của tuồng cổ mà các cụ từng thể hiện thì không ai còn làm được như trước nữa”, bà Phương kể. Nổi bật nhất ấy giờ vẫn hiện hữu trong mỗi đêm sinh hoạt văn nghệ ở xóm Hát. Khi lớp nghệ nhân già lần lượt rời xa cõi tạm, người làng càng thấm thía rằng, giữ được một làn điệu dân ca đã khó, giữ được hồn cốt của tuồng bội còn khó hơn nhiều. Bởi vậy, với người Kê Đồi hôm nay, giữ gìn nghệ thuật truyền thống không chỉ là bảo tồn một loại hình văn hóa dân gian, mà còn là giữ lấy căn cước của quê hương.

DIỆU HƯƠNG

Đánh thức tiềm năng du lịch

Vài năm gần đây, bất kể thời tiết khắc nghiệt, khu nghỉ dưỡng và phục hồi chức năng suối nước nóng Bang (xã Kim Ngân) vẫn nườm nượp đón các đoàn khách du lịch trong và ngoài nước đến trải nghiệm. Đây được xem là điểm sáng trong việc gắn kết phát triển du lịch với tạo việc làm, nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số nơi miền Tây Quảng Trị.



Đồng bào Vân Kiều phục vụ khách du lịch tại khu nghỉ dưỡng Bang

- Ảnh: V.M

“ĐÁNH THỨC” TIỀM NĂNG VÙNG KHÓ

Tỉnh Quảng Trị vốn có khí hậu khắc nghiệt, mùa khô chịu ảnh hưởng nặng nề của gió Tây Nam (gió Lào) khô nóng, mùa mưa thường xuyên đối mặt với bão lũ. Điều kiện thời tiết khắc nghiệt từng là rào cản lớn khiến ngành du lịch địa phương gặp nhiều khó khăn vào mùa thấp điểm.

Trở lại vùng cao Kim Ngân vào những ngày tháng 5/2026, chúng tôi không khỏi ngỡ ngàng trước sự thay đổi của vùng đất cạnh bản Chuôn. Trước đây, nơi này vốn trầm lặng, hoang vu, đất đai khô cằn sỏi đá, nay đã được “thay da đổi thịt” nhờ dự án du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng quy mô, thân thiện với môi trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2023, khu du lịch suối nước nóng này đã góp phần “đánh thức” tiềm năng du lịch vùng cao một cách hiệu quả. Bình quân mỗi năm, nơi đây đón tiếp hàng chục nghìn lượt khách. Đáng chú ý, dự án

còn tạo ra chuỗi liên kết du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh vững chắc tại địa phương.

Ông Nguyễn Vũ Tuấn, Phó Giám đốc Bang Onsen Spa & Resort cho biết: Dự án được hình thành từ ý tưởng phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đồng thời tạo “cú hích” mạnh mẽ cho vùng kinh tế phía Tây của tỉnh. Đặc biệt, dự án còn là nơi hội tụ, kết nối nhiều điểm đến du lịch văn hóa-lịch sử xung quanh, tạo thành chuỗi liên kết hiệu quả, như: Viếng Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Đường 9 và Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Trường Sơn; tham quan Di tích Quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải; tham quan

núi Thần Đinh, sông Kiến Giang, chùa Hoàng Phúc, Khu lăng mộ Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, Nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp...

Kể từ khi đưa vào hoạt động, Bang Onsen Spa & Resort đã mở ra không gian văn hóa đậm chất Quảng Trị để du khách gần xa có thể dễ dàng thưởng thức hò khoan Lệ Thủy, lễ hội đập trống của người Ma Coong, hò thuốc Minh Hóa..., góp phần quảng bá nét văn hóa đậm đà bản sắc riêng có của tỉnh nhà. Đáng chú ý, không gian văn hóa của người Bru-Vân Kiều cũng được bảo tồn và phát huy hiệu quả thông qua chuỗi các hoạt động văn hóa đặc sắc.

SINH KẾ BỀN VỮNG TỪ “CÔNG NGHIỆP KHÔNG KHÓI”

Không chỉ đóng góp vào ngành du lịch, dự án còn giải quyết việc làm ổn định cho 180-230 lao động địa phương, trong đó có khoảng 40 nhân sự là đồng bào Bru - Vân Kiều, với thu nhập ổn định từ 6-8 triệu đồng/người/tháng cùng đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

Vợ chồng anh Hồ Văn Tây (Tổ phó Tổ cây xanh) và Hồ Thị Thuỳ (nhân viên), trú tại bản Chuôn, cho biết, trước đây, công việc của vợ chồng anh chị không ổn định, bấp bênh, lúc thì làm ruộng, lúc thì khai thác keo thuê. Kể từ khi được nhận vào làm việc tại Bang Onsen

Spa & Resort, cuộc sống của gia đình ổn định hơn hẳn, con cái đi học đều đặn hơn nhờ được cha mẹ mua sắm đầy đủ sách vở, quần áo, xe đạp, đồng tiền học...

Cùng chung niềm vui, vợ chồng anh Hồ Văn Tây và chị Hồ Thị Thuỳ, trú tại bản Cồn Cùn, chia sẻ: “Từ chỗ không biết việc, không có tay nghề và vốn liếng, cả vợ chồng tôi và nhiều lao động người Bru - Vân Kiều của xã Kim Ngân khi được nhận vào đây làm việc, đều được đơn vị đào tạo nghề, rèn luyện kỹ năng để có thể làm việc chuyên nghiệp tại Bang Onsen Spa & Resort. Không chỉ có việc làm, trước đây, rất nhiều nông sản tại các bản làng ở xã Kim Ngân thường chỉ để dùng trong gia đình hoặc bán lẻ với giá thấp, nhưng từ khi khách du lịch đến đông, những sản phẩm này trở thành hàng hóa có giá trị, đầu ra thuận lợi hơn. Nhờ vậy, kinh tế của gia đình và các bản quanh khu du lịch này đều khấm khá lên rõ rệt...”

Trong quá trình hoạt động, Bang Onsen Spa & Resort đã tích cực tham gia vào các hoạt động từ thiện, nhân đạo tại địa phương, như: Kết nối các nhà hảo tâm tặng quà cho bà con có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà cho các cháu Trường Phổ thông dân tộc bán trú Kim Thủy và các điểm trường Khe Khế, Cồn Cùn...

VĂN MINH

“Thông qua việc tạo thêm nhiều việc làm ổn định cho người dân bản địa, Bang Onsen Spa & Resort đã góp phần đánh thức các tiềm năng, thế mạnh của xã miền núi Kim Ngân, tạo động lực để địa phương ngày càng khởi sắc. Đặc biệt, việc phát triển ngành “công nghiệp không khói” không chỉ góp phần hạn chế tình trạng người dân vào rừng mưu sinh, khai thác lâm sản trái phép gây ảnh hưởng đến môi trường, mà còn thúc đẩy phát triển chăn nuôi, trồng trọt, khai thác lâm sản phụ để cung cấp các sản phẩm như rau, củ, quả, măng rừng, cá khe, mật ong... phục vụ du lịch. Qua đó, tạo điều kiện nâng cao dân trí, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương”, ông Trần Duy Bình, Phó Chủ tịch UBND xã Kim Ngân chia sẻ.

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần này, từ ngày 18/5-23/5/2026, trên địa bàn tỉnh đã diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- Nhân kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2026), đoàn đại biểu Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh Quảng Trị đã long trọng tổ chức lễ dâng hương, dâng hoa tại Đền thờ Bác Hồ và các Anh hùng liệt sĩ tỉnh. Trong không khí thiêng liêng, với lòng thành kính sâu sắc, đoàn đại biểu Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh Quảng Trị bày tỏ lòng biết ơn vô hạn công lao to lớn, sự hy sinh cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và các anh hùng liệt sĩ đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc; nguyện một lòng đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

- Tại cặp cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen-sa-văn, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân các tỉnh Quảng Trị, Sạ-văn-na-khệt, Khăm Muôn đã tổ chức lễ bàn giao, đón nhận và di chuyển hài cốt

liệt sĩ quân tình nguyện, chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào về nước.

Tại buổi lễ, các đại biểu đã dâng hoa, dâng hương tưởng niệm, bày tỏ lòng tri ân, sự biết ơn sâu sắc đối với các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì nghĩa vụ quốc tế cao cả và sự nghiệp cách mạng chung của hai nước Việt Nam-Lào. Theo kế hoạch, lễ truy điệu và an táng 28 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào được tổ chức trọng thể tại Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Đường 9 vào ngày 23/5.

- Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đã có buổi làm việc với UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan về thúc đẩy tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) và giải ngân vốn đầu tư công.

Tại buổi làm việc, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan đã thảo luận, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy tăng trưởng quý II và các tháng cuối năm 2026, trong đó sẽ tập trung

tháo gỡ “điểm nghẽn”, khơi thông nguồn lực cho tăng trưởng; tăng thu ngân sách, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và phát triển kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả công tác điều hành, giám sát và dự báo tăng trưởng...

- HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2026-2031 vừa tổ chức kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề) nhằm xem xét, thông qua nhiều tờ trình và dự thảo nghị quyết có ý nghĩa then chốt đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh đã tập trung thảo luận, cho ý kiến và biểu quyết thông qua 22 nghị quyết, tập trung vào các nhóm lĩnh vực lớn; quyết nghị bãi bỏ nhiều nghị quyết không còn phù hợp được ban hành trước thời điểm họp nhất tỉnh; đồng thời triển khai nhiều nội dung quan trọng khác.

T.H (tổng hợp)

Những con số biết nói

Năm 2025, tỉnh đã hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đây cũng là thời điểm thực hiện nhiều quy định mới của Luật BHXH năm 2024 và Luật BHYT sửa đổi. Trong bối cảnh đó, tỉnh vẫn duy trì được độ bao phủ an sinh ở mức cao, với 206.765 người tham gia BHXH; 127.460 người tham gia BHTN và 1.500.839 người tham gia BHYT, đạt tỉ lệ bao phủ 95,2% dân số. Các chế độ, chính sách cho người tham gia được giải quyết đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Trong năm, toàn tỉnh đã giải quyết chế độ BHXH hằng tháng cho 4.386 người; trợ cấp một lần cho 15.680 người; trợ cấp BHTN cho 7.363 người; thanh toán chi phí khám, chữa bệnh (KCB) BHYT cho hơn 2,61 triệu lượt người.

Bước sang năm 2026, những tín hiệu tích cực tiếp tục được duy trì. Đến hết tháng 4/2026, tỉ lệ bao phủ BHYT toàn tỉnh đã tăng lên 97,5% dân số; BHXH tự nguyện tiếp tục phát triển ổn định. Công tác chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính và chi trả không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần tạo thuận lợi hơn cho người dân trong tiếp cận chính sách an sinh.

Những con số ấy cho thấy các chính sách BHXH, BHYT, BHTN ngày càng trở thành điểm tựa quan trọng đối với người dân, nhất là trong bối cảnh đời sống của một bộ phận lao động còn nhiều khó khăn, thiếu ổn định.

Để đưa chính sách an sinh đến gần người dân, đến nay, 78/78 xã, phường trên địa bàn đã thành lập ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN sau sắp xếp hành chính, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Nhiều địa phương đã chú trọng công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, BHXH tự nguyện; các hoạt động được triển khai thường xuyên bằng nhiều hình thức phù hợp với thực tiễn địa phương. Nhờ đó, nhận thức của người dân từng bước được nâng lên.

“Lá chắn” an sinh

Sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Quảng Trị bước vào giai đoạn mới với nhiều yêu cầu lớn trong thực hiện chính sách an sinh xã hội. Không chỉ hướng tới mục tiêu mở rộng diện bao phủ, tỉnh còn đặt quyết tâm nâng cao hiệu quả thực hiện bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) theo hướng thực chất, bền vững hơn. Từ sự chỉ đạo quyết liệt của tỉnh đến nỗ lực của từng địa phương, “lá chắn” an sinh đang từng bước được phủ rộng để bảo vệ người dân trước những rủi ro của cuộc sống.



Bảo hiểm y tế giúp người dân giảm gánh nặng chi phí khám, chữa bệnh

- Ảnh: H.L



Các hoạt động tuyên truyền được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú

- Ảnh: T.T

Vẫn còn nhiều thách thức

Tuy vậy, việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN vẫn còn không ít khó khăn. Một bộ phận người dân, nhất là lao động tự do và người có thu nhập thấp, chưa duy trì tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình ổn định do điều kiện kinh tế còn bấp bênh. Tình trạng chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN ở một số doanh nghiệp vẫn chưa được khắc phục triệt để, ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động. Trong khi đó, áp lực chi phí KCB BHYT ngày càng tăng cũng đặt ra yêu cầu phải quản lý, sử dụng quỹ hiệu quả và bền vững hơn.

Theo ông Đoàn Hồng Quân, Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn, khó khăn lớn nhất hiện nay là nhiều người vẫn

xem việc tham gia BHXH tự nguyện là một khoản chi phí hơn là một khoản tích lũy cho tương lai. Thu nhập của lao động tự do và hộ kinh doanh nhỏ còn bấp bênh, tư tưởng “trẻ cậy cha, già cậy con” vẫn còn ăn sâu nên nhiều người chưa thấy hết tính ưu việt bền vững của BHXH. Trong khi đó, hoạt động tư vấn cho người dân đôi khi còn lúng túng, chưa thực sự thuyết phục. Với quyết tâm đưa chính sách bảo hiểm đi sâu vào đời sống người dân, phường đã đưa chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ dân phố.

Đối với công tác KCB BHYT, theo ông Lê Thanh Tuấn, Phó

Giám đốc Sở Y tế, vẫn còn không ít thách thức. Đặc biệt, sau chuyển giao, các trạm y tế giữ vai trò “gác cổng” tại cơ sở nhưng tại một số vùng sâu, vùng xa, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu KCB của người dân. Trong khi đó, việc triển khai KCB BHYT tại các trạm y tế còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

Hướng tới mạng lưới an sinh bền vững

Cùng với mở rộng diện bao phủ, việc nâng cao chất lượng KCB và bảo đảm quyền lợi cho người tham gia đang là yêu cầu được đặc biệt quan tâm. Ông Lê Thanh Tuấn cho hay, ngành đang tập trung củng cố năng lực tuyến y tế cơ sở, đầu tư trang thiết bị, thực hiện luân phiên bác sĩ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và nâng cao tinh thần phục vụ, qua đó cải thiện chất lượng KCB cho người dân. Cùng với đó, ngành Y tế và BHXH tỉnh phối hợp tăng cường quản lý chi phí KCB BHYT, sử dụng quỹ đúng mục đích, hiệu quả và bền vững; đồng thời hạn chế tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT.

Ông Trần Anh Tuấn, Giám đốc BHXH tỉnh cho rằng, để chính sách BHXH, BHYT,

BHTN phát triển bền vững thì điều quan trọng nhất là tạo được niềm tin của người dân. Khi người dân thấy quyền lợi được bảo đảm, thủ tục thuận lợi hơn, chất lượng phục vụ tốt hơn thì họ sẽ chủ động tham gia và gắn bó lâu dài với chính sách. Thời gian tới, BHXH tỉnh quyết tâm bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng mạng lưới an sinh xã hội vững chắc cho toàn dân.

Tại hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2026 của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN tỉnh, đồng chí Hoàng Xuân Tân, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN tỉnh nhấn mạnh, Quảng Trị đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với công tác bảo đảm an sinh xã hội. Vì vậy, các cấp, ngành, địa phương cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao chất lượng tham mưu và phối hợp thực hiện; quản lý, sử dụng hiệu quả các quỹ BHXH, BHYT, BHTN. Đồng thời, đẩy mạnh công tác truyền thông, cải cách hành chính, chuyển đổi số; tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Quảng Trị đặt mục tiêu đến năm 2030, tỉ lệ lao động tham gia BHXH đạt trên 65% và BHYT đạt 100% dân số. Hành trình hướng tới những mục tiêu ấy không chỉ là những con số thống kê, mà còn là quá trình xây dựng một mạng lưới an sinh bền vững để mỗi người dân đều được bảo vệ trước những rủi ro của cuộc sống. Bởi phía sau mỗi tấm thẻ BHYT, mỗi cuốn sổ BHXH hay mỗi khoản trợ cấp thất nghiệp không chỉ là chính sách, mà còn là sự sẻ chia và cam kết của Nhà nước trong chăm lo đời sống Nhân dân.

HƯƠNG LÊ

Quảng Trị muôn vẻ



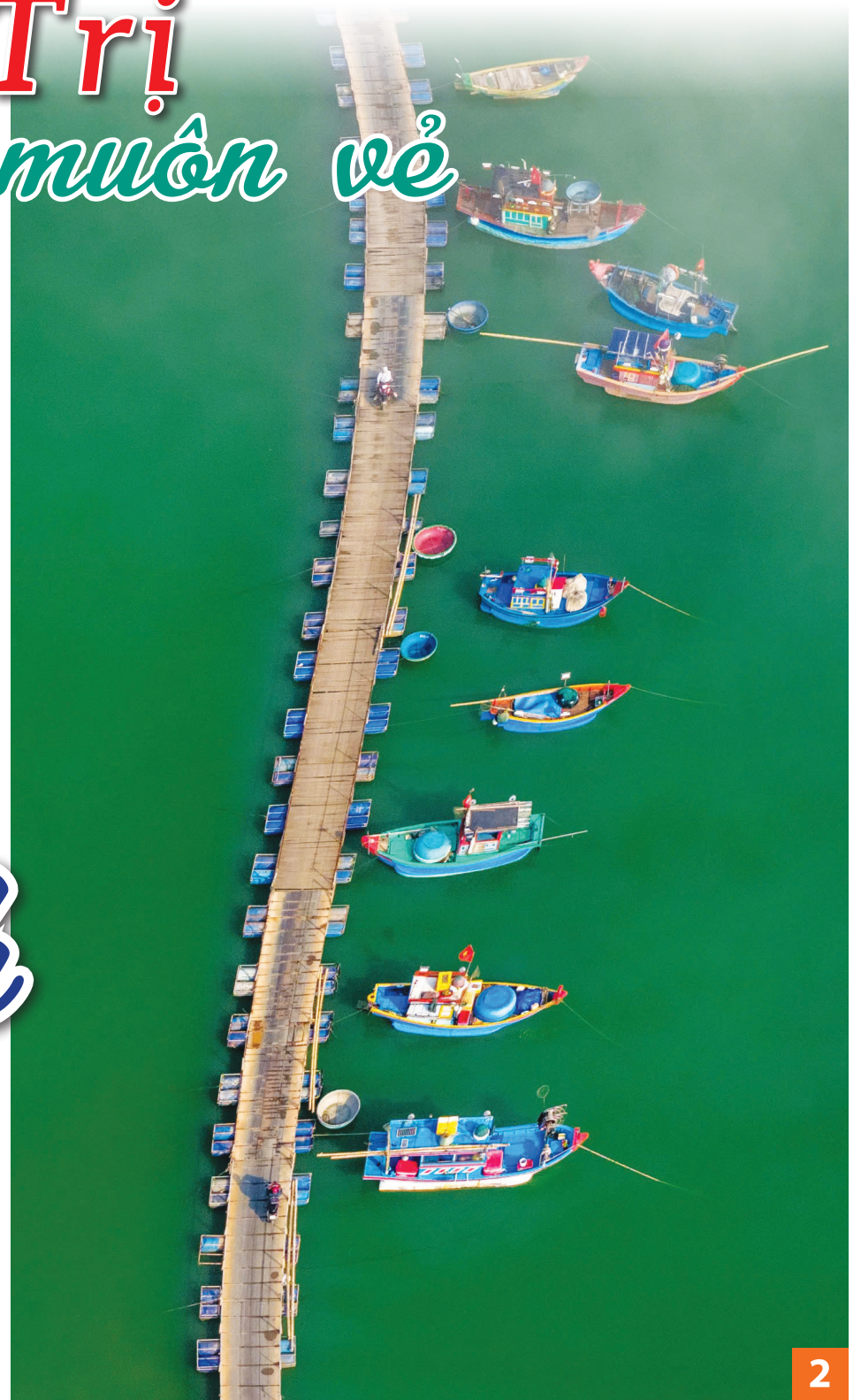
1

Chợ cá Nhân Trạch

Chợ cá Nhân Trạch (xã Nam Trạch) nằm cách trung tâm Đồng Hới khoảng 10km. Chợ kéo dài dọc theo bãi biển, bắt đầu nhóm họp vào tờ mờ sáng rồi trở nên rộn ràng, tấp nập khi ánh bình minh ló dần trên mặt biển lấp lánh muôn màu. Nơi đây từ lâu đã không còn là điểm mua bán hải sản của cư dân bản địa, mà trở thành một điểm đến thu hút nhiều du khách thập phương...

Với những ai lần đầu đến chợ cá Nhân Trạch, chắc chắn sẽ không không giấu được cảm giác ngỡ ngàng xen lẫn thích thú bởi khung cảnh đầy ắp sức sống và mùi vị mặn mòi biển cả.

- Ảnh: NGUYỄN HẢI



2



3

1. Huyền ảo sương sớm Nhân Trạch

2. Bến bình yên

3. Vũ điệu của sóng và cát